**TUẦN 17**

TIẾNG VIỆT

**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng các từ dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương, đọc rõ ràng một câu chuyện ngắn; biết nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi;

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - Chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng.  - Ở nhà các em thường chơi những trò chơi gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  **1. Đọc văn bản**  **1. Đọc văn bản**  + GV đọc mẫu toàn bài( 1 lần) Chú ý đọc với giọng lưu luyến, tình cảm.  - Đọc nối tiếp từng câu kết hợp đọc từ khó.  - Luyện đọc câu dài: *Mỗi chiếc chong chóng / chỉ có một cái cán nhỏ và dài, / một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng,/ xinh xinh như một bông hoa.//*  - Bài văn chia làm mấy đoạn?  - Đọc nối tiếp đoạn ( lần 1)- kết hợp luyện đọc từ khó.  - Đọc nối tiếp đoạn ( lần 2)kết hợp giải nghĩa từ: Cười toe: cười với khuôn miệng mở rộng sang hai bên, thể hiện sự vui sướng, thích thú.  - Đặt câu với từ: Cười toe  + Đọc trong nhóm  - Thi đọc trước lớp  - Đọc toàn bài  **\*Củng cố, dặn dò:**  Nhận xét, tuyên dương. | - Cả lớp chơi trò chơi  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS ghi vở.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp cá nhân.  - HS tìm đọc trong nhóm.  - Bài chia 2 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu đến *rất lạ*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *hết bài.*  - Đọc nối tiếp đoạn( lần 1).  - Đọc nối tiếp đoạn ( lần 2)  Hs đặt câu trước lớp  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Thi đọc giữa các nhóm  - 1 hs đọc toàn bài. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu nội dung bài đọc về hai anh em chơi một trò chơi rất vui qua đó thấy được tình cảm anh em thâm thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; tranh ảnh

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - Hát kết hợp vận động theo bài hát: Chơi chong chóng.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  **1. Đọc văn bản**  **2. Trả lời câu hỏi**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.134.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi.  Câu 1: Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng?  Câu 2: Vì sao An luôn thắng khi chơi chong chóng cùng bé Mai?  Câu 3: An nghĩ ra cách gì để bé Mai thắng?  Câu 4: Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của anh em An và Mai thế nào?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Luyện đọc lại**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 3: Thực hành**  Câu 1:Tìm từ ngữ trong bài đọc tả chiếc chong chóng?  - Tuyên dương, nhận xét.  Câu 2: Nếu là mai, em sẽ nói gì với anh An sau khi chơi?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tuyên dương.  - Nhắc hs về nhà đọc lại bài cho người thân nghe. | - Học sinh hát và vận động theo nhạc.  Câu 1:  An yêu thích những chiếc chong chóng giấy  - An thích chạy thật nhanh để chong chóng quay  - Hai anh em đều mê chong chóng.  Câu 2: Vì An chạy nhanh hơn nên chong chóng quay lâu hơn.  Câu 3. An cho em giơ chong chóng đứng trước quạt máy còn mình thì phùng má thổi.  Câu 4. Anh em An và Mai rất đoàn kết, yêu thương và biết chia sẻ, nhường nhịn nhau.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  + …cán nhỏ và dài, một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng, xinh như một bông hoa.  - Nếu em là Mai, em sẽ nói với anh An sau khi chơi rằng: “Cảm ơn anh! Trò chơi này thú vị quá! Em rất vui!” |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG ( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài đọc theo hình thức nghe -viết, biết viết hoa chữ cái đầu câu. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt, trong đó có phân biệt iu/ưu; ăt/ ăc; ât/ăc

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; tranh ảnh; PBT bài 2a

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - Lớp phó VN cho lớp hát bài tự chọn.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  **1. Nghe – viết chính tả**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Bài viết có mấy câu?  + Những chữ nào viết hoa.  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện tập** *.*  **2. Bài tập.**  *a. Chọn iu/ưu thay cho ô vuông*  - Đọc YC bài 2a  - HDHS hoàn thiện vào phiếu  - GV chữa bài, nhận xét.  *b. Tìm từ ngữ chỉ sự vật có tiếng chứa*ăt, ăc, ât *hoặc*âc.- HD HS quan sát tranh thảo luận N2.  - HS, GV nhận xét.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét giờ học. | - Học sinh hát và vận động theo nhạc.  - HS ghi vở.  - HS lắng nghe.  - 3 HS đọc.  + 3 câu  + Viết hoa chữ cái đầu câu, các chữ sau dấu chấm.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo kiểm tra.  s**ưu**tầm d**ịu**dàng  phụng ph**ịu** t**ựu**trường  - 2 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận N2, chia sẻ trước lớp.  + Các từ ngữ chỉ sự vật cần tìm là: lật đật, mắc áo, ruộng bậc thang, mặt nạ |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy :**

……………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG ( Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển vốn từ chỉ về tình cảm gia đình; luyện tập về cách dùng dấu phẩy

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; Phiếu bài tập 3

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - HS hát bài tự chọn.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Luyện tập**  **1. Tìm từ ngữ về tình cảm gia đình**  - HD HS thảo luận N2 chia sẻ.  - Đặt câu với từ em vừa tìm được.  - GV chữa bài, nhận xét.  **2. Những câu nào đưới đây nói về tình cảm anh chị em?**  - Câu tục ngữ nào nói về tình cảm anh chị em?  GV giải thích 3 câu tục ngữ.  GVKL:  \* 3 câu tục ngữ này nói về tình cảm anh chị em.  Câu “Lá lành đùm lá rách ”không phải là câu nói về tình cảm anh em.  **3. Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy**  - Các từ, cụm từ có cùng chức năng, ngăn cách các từ, cụm từ ấy bằng dấu phẩy.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét giờ học. | - Hát và vận động theo lời bài hát.  - HS ghi vở.  - HS đọc yêu cầu.  - Thảo luận N2, chia sẻ trước lớp.  - …thương yêu, nhường nhịn, đoàn kết, gắn bó, ....  Ví dụ: Gia đình em rất yêu thương nhau.  - Viết 3 từ chỉ tình cảm gia đình vào vở.  - Thảo luận N2, chia sẻ trước lớp.  - Câu nói về tình cảm anh chị em:  Câu 1, 3, 4  HS làm bài CN vào phiếu, chia sẻ trước lớp.  a. Sóc anh**,** sóc em kiếm được rất nhiều hạt dẻ. Hai anh em để dành hạt lớn cho bố mẹ. Hạt vừa**,** hạt nhỏ để hai anh em ăn.  b. Chị tớ rất yêu thương**,** chăm sóc tớ. Chị thường hướng dẫn tớ làm bài tập, chơi với tớ**,** cùng tớ làm việc nhà. Tớ yêu chị lắm! |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**: …………………………………………………………………………………….

TIẾNG VIỆT

**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG ( Tiết 5 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được tin nhắn cho người thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - HS hát bài tự chọn.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Luyện tập** .  **1. Quan sát tranh, đọc tin nhắn và trả lời câu hỏi.**  + Sóc con nhắn tin cho ai?  + Sóc nhắn cho mẹ chuyện gì?  + Vì sao Sóc con lại phải nhắn tin?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **2. Viết tin nhắn cho người thân**  - Đọc YC bài.  Tình huống:  Ông qua nhà đưa em đi mua sách. Lúc đó, bố mẹ đi vắng. Em hãy viết tin nhắn cho bố mẹ yên tâm.  Bài yêu cầu làm gì?  +Trong tình huống trên viết tin nhắn cho ai?  + Nhắn tin cho bố, mẹ về điều gì?  +Vì sao em phải nhắn?  - Dựa vào các câu hỏi gợi ý trên và mẫu tin nhắn ở bài tập 1 và tin.  **+ Lưu ý:** Khi viết tin nhắn cần viết phần mở đầu, phần cuối viết tên của mình.  - Thực hành viết vào vở.  - Đọc bài trước lớp.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Củng cố, dặn dò**  Nhận xét tuyên dương. | - Hát và vận động theo lời bài hát.  - HS ghi vở.  Quan sát tranh, thảo luận N2, từng cặp chia sẻ trước lớp.  + Sóc con nhắn tin cho mẹ.  + Sóc nhắn bà sang đón Sóc sang nhà bà và ăn cơm tối nhà bà xong mới về.  + Vì bố mẹ đi vắng Sóc không xin phép trực tiếp được.      2 HS đọc y/c bài.  4 -5 hs đọc tình huống  - Viết tin nhắn cho người thân.  - Nhắn tin cho bố mẹ  - Nhắn cho bố mẹ biết Ông qua nhà đưa em đi mua sách.  - Vì bố, mẹ đi vắng không thể xin phép trực tiếp bố, mẹ để đi mua sách cùng ông.  - Thực hành viết vào vở.  - Chia sẻ bài viết trước lớp. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG ( Tiết 6 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Tìm đọc mở rộng bài thơ, câu chuyện về sinh hoạt chung của gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, một số bài thơ, câu chuyện về sinh hoạt chung của gia đình.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - Hát bài Cả nhà thương nhau.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng**  - Gọi HS đọc YC bài 1  1. Tìm đọc một bài thơ, câu chuyện kể về sinh hoạt chung của gia đình…..  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Kiểm tra bài chuẩn bị bài ở nhà của học sinh.  - Chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện.  - Cách tìm bài thơ, câu chuyện  2. Kể lại câu chuyện hoặc đọc một bài thơ cho các bạn nghe. Chia sẻ điều em thấy thú vị nhất trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.  - Tổ chức chia sẻ điều em thấy thú vị nhất trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.  - Nhận xét việc đọc mở rộng của HS.  **\*Hoạt động: Vận dụng**  **1. Viết cảm nhận về bài cơ, câu chuyện vừa đọc.**  - Giáo viên hướng dẫn  Viết cảm nhận của mình sau khi em đọc bài thơ hoặc câu chuyện em đã đọc,  GV cùng hs nhận xét.  - Mời các học sinh chưa làm xong tiếp tục về nhà/lớp hoàn thiện  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GVNX tuyên dương HS  Nhắc HS về nhà tìm thêm những bài thơ, câu chuyện về tình cảm gia đình. | - Hát vận động phụ họa  - HS ghi vở.  - 2 HS đọc.  Hs chia sẻ trước lớp tên bài thơ, câu chuyện đã tìm được. Cách tìm.  - HS thảo luận nhóm 2.Chia sẻ trước lớp.  - Hs chia sẻ trước lớp điều em thấy thú vị nhất trong câu chuyện  - HS lấy giấy viết (CN)  - HS chia sẻ bài viết của mình. |